

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I- KHỐI 12

I. Hình thức: Tự luận 100%

II. Thời gian: 90 phút

III. Bảng năng lực và cấp độ tư duy

TT	Kỹ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ nhận thức			Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	
1	Đọc hiểu	Đọc hiểu văn bản truyện ngắn.		2	2	1	5
		Tỉ lệ		15%	15%	10%	40%
2	Viết	1	Viết đoạn văn nghị luận xã hội (Khoảng 200 chữ)			1	1
		Tỉ lệ		10%	5%	5%	20%
		2	Viết bài nghị luận văn học (Khoảng 600 chữ).			1	1
		Tỉ lệ		15%	10%	15%	40%
Tổng				2	2	3	
				40%	30%	30%	100%

IV. Bản đặc tả:

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/ Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số lượng câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1.	Đọc hiểu	1. Truyện ngắn	Nhận biết: Nhận biết được ngôi kể, chi tiết sự việc trong văn bản. Nhận biết được phép tu từ. Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của phép tu từ. - Phân tích và lí giải được thái độ và tư tưởng của tác giả trong truyện .	Theo ma trận ở trên.			

			Vận dụng: - Nêu được thông điệp của truyện.	
2.	Viết	1. Viết đoạn văn nghị luận về một vấn đề xã hội	Nhận biết: Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn nghị luận. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một đoạn văn nghị luận. Thông hiểu: - Trình bày rõ quan điểm của bản thân. Cấu trúc chặt chẽ, sử dụng các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục, chính xác, tin cậy, thích hợp, đầy đủ; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề bàn luận. Vận dụng cao: - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
		2. Nghị luận: So sánh, đánh giá hai tác phẩm truyện.	Nhận biết: - Giới thiệu được đầy đủ thông tin chính về tên tác phẩm, tác giả, ... - Đảm bảo cấu trúc, bố cục của một văn bản nghị luận. Thông hiểu:	

			- Trình bày được những nét giống và khác nhau giữa hai văn bản truyện. - Nêu và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng: - Nêu được những ý nghĩa của văn bản truyện. Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức biểu đạt để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết.	
--	--	--	---	--

(Đề có 02 trang)

Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề

I. PHẦN ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản sau:

Gần một giờ đêm, trời mưa tầm tã. Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê làng X thuộc phủ X xem chừng núng thế lắm, hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, không khéo thì vỡ mất.

Dân phu kể hàng trăm nghìn con người, từ chiều đến giờ hết sức giữ gìn, kẻ thuổng kẻ thì cuốc, kẻ đội đất, kẻ vác tre, nào đắp nào cừ, bì bõm dưới bùn lầy ngập quá khuỷu chân, người nào người nào ướt lướt thướt như chuột lột. Tình cảnh trông thật thảm.

Than ôi. Sức người khó lòng địch nổi sức trời! Thế đê không sao cự lại được với thế nước! Lo thay! Nguy thay! Khúc đê này hỏng mất, ấy lũ con dân đang chân lấm tay bùn, trăm lo nghìn sợ, đem thân yếu hèn mà chống với mưa to gió lớn, để bảo thủ lấy tính mạng, gia tài, thế thời quan cha mẹ ở đâu?

Thưa rằng: đang ở trong đình kia. Cách đó chừng bốn năm trăm thước. Đình ấy cũng ở trên mặt đê, nhưng cao mà vững chãi, dầu nước to thế nào cũng không việc gì.

Trong đình đèn thấp sáng trưng, nha lệ, lính tráng, kẻ hầu người hạ, đi lại rộn ràng. Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gãi. Một tên lính lệ đứng bên, cầm cái quạt lông chốc chốc lại phe phẩy. Tên nữa đứng khoanh tay chực hầu điều dóm. Bên cạnh ngài, mé tay trái, bát yến hấp đường phèn, để trong khay khảm, khói bay nghi ngút, tráp đòi mỗi chữ nhật để mở, trong ngăn bạc đầy những trâu vàng... trông mà thích mắt.

Ngoài kia tuy mưa gió ầm ầm, dân phu rối rít, nhưng trong này xem chừng tĩnh mịch, nghiêm trang lắm: trừ quan phụ mẫu mọi người không dám to tiếng. So với cảnh trăm họ đang lấm láp, gọi gió tầm mưa như đàn sâu lũ kiến ở trên đê, thời ở trong đình rất là nhân nhã, đường bệ, nguy nga: nào quan ngồi trên, nào nha ngồi dưới, người nhà lính lệ khoanh tay sắp hàng, nghi vệ tôn nghiêm, như thần như thánh. Thỉnh thoảng nghe tiếng quan phụ mẫu gọi: "Điều mày", tiếng tên lính hầu thưa: "Dạ"; tiếng thầy đề hỏi: "Bẩm bosc", tiếng quan lớn truyền: "ừ". Kẻ này "Bát sách! ăn". Người kia "thất văn".... "Phổng", lúc mau, lúc khoan, ung dung êm ái; khi cười, khi nói, vui vẻ dịu dàng. Thật là tôn kính, xứng đáng với một vị phúc tinh. [...]

(Trích: *Sống chết mặc bay* - Phạm Duy Tốn tác phẩm chọn lọc, NXB Văn học, 2002)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định ngôi kể của đoạn văn bản.

Câu 2. Theo văn bản, người dân làng X thuộc phủ X đang ở trong tình thế nào?

Câu 3. Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ nói mỉa trong đoạn văn sau: “*Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi. Tay trái dựa gối xếp, chân phải duỗi thẳng ra, để cho tên người nhà quỳ dưới đất mà gãi*”.

Câu 4. Trong hoàn cảnh người dân đang gắng sức chống chọi với mưa to gió lớn, hình ảnh: “*Trên sập mới kê ở gian giữa, có một mình quan phụ mẫu, uy nghi chễm chệ ngồi*” cho thấy thái độ của tác giả đối với nhân vật quan phụ mẫu như thế nào?

Câu 5. Thông điệp có ý nghĩa nhất Anh/Chị rút ra được từ văn bản trên?

II. PHẦN VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

Từ câu chuyện: *Sống chết mặc bay* - Phạm Duy Tốn, có thể thấy thiên tai, lũ lụt luôn là nỗi lo sợ của người dân trong mùa mưa bão. Những ngày đầu tháng 10 vừa qua nhân dân miền Bắc đã phải

oằn mình gánh chịu những tổn thất do hai trận bão số 10 và số 11 gây ra, với tinh thần “Tương thân tương ái” cả nước đã chung tay hướng về miền Bắc.

Anh/Chị hãy viết **một đoạn văn nghị luận xã hội (khoảng 200 chữ)** với chủ đề: **Tình người trong bão lũ**.

Câu 2. (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (600 chữ) so sánh, đánh giá một nét tương đồng, một nét khác biệt của đoạn trích : **“Sống chết mặc bay”** với đoạn truyện ngắn sau đây:

Bí ẩn của làn nước (Bảo Ninh)

...Nước đã ngập làng. Tôi về, kịp dìu vợ leo lên mái. Mái nhà tranh của vợ chồng tôi bị lôi đi trong đêm đen. Đến khi mái ra sắp rã tan ra thì ơn trời nó vướng vào thân đa trước đình làng. Đã cả một đám đông bám trên các cành. Nhiều bàn tay chìa xuống giúp tôi đỡ vợ con trèo lên. Vợ tôi ôm khư khư đứa con mới sinh, nhất định không để tôi bế đỡ.

- Con trai... con trai mà... con trai... Để yên em ẵm, anh vụng...

Nhiều giờ trôi qua. Mưa tuôn, gió thổi. Mực nước không dâng cao hơn, nhưng chảy xiết hơn. Cây đa đầy người hơn. Tôi mỏi nhừ. Tay ôm chặt vợ, tay níu mình vào chạc cây. Vợ tôi yếu lả, ướt lướt thướt, lạnh ngắt.

Khoảng gần sáng, bỗng có tiếng quẫy nước ngay dưới cành đa của vợ chồng tôi. Một giọng nghẹn sặc với lên: Cứu mẹ con tôi mấy... cứu mấy, người ơi...

Một bàn tay nhót và lạnh như tay ma rờ vào chân tôi đang buông thõng. Tôi vội cúi xuống, đưa tay ra. Nhưng bàn tay của người đàn bà dưới nước truội đi, chìm ngấm. Cành đa kêu rắc, chao mạnh. Vợ tôi ối kêu một tiếng thẳng thốt, và "ùm", con trai tôi, đứa con sơ sinh tôi chưa được nhìn thấy mặt, tuột khỏi bọc ni lông trên tay mẹ nó, sa xuống làn nước tối tăm.

- Con tôi...! - Vợ tôi hét rú lên và lao ngay lập tức xuống nước hòng chụp lấy con.

Tôi phóng mình theo. Nước lạnh, ngầu bùn, sâu hút và cuốn mạnh. Tôi vớ kịp thằng con, nhao vọt lên, trao nó cho những bàn tay đang chìa xuống, rồi lại lặn tiếp ngay để cứu vợ. Nhiều người phi xuống theo để trợ sức tôi... Tôi tỉnh lại, thấy trời sáng rồi và đã tạnh mưa. Tôi nằm trong khoang một ca nô cứu nạn đầy ắp người. Hồi đêm, tôi đã vật lộn điên dại quyết sống mái một phen với làn nước giết người, nhưng tôi đã thua cuộc. Uả ra cả máu tai máu mũi mà không những không cứu nổi vợ, đến thi thể cô ấy tôi cũng không tìm thấy. Khi ca nô quân đội tới, mọi người đã phải dùng sức để buộc tôi rời mặt nước. Kiệt sức, tôi ngất đi. Khổ đau, tôi tỉnh dậy, nước mắt nóng rục, tê nhói. Một chị phụ nữ chen tới bên tôi, lên lời an ủi:

- Phận chị ấy đã vậy, thôi thì anh phải nén lòng lại, giữ sức khỏe mà nuôi con. Ôn trời, anh còn kịp cứu được cháu. Chao ôi, vừa kịp khóc chào đời đã trải một cơn kinh hoàng hú vía. Anh coi con anh này. Cứ như không. Đã bú, đã ngủ rồi đây này. Ngoan chưa này... Ôi chao, nó tè dầm rồi này.

Chị nựng nịu, và từ từ giờ bọc chần chiên đang ủ kín con tôi. Chị thay tã cho nó. Tôi nhìn, chết lặng.

- Con tôi... - Tôi khóc, đỡ lấy bọc chần, - Con tôi!

Thời gian trôi qua và triển nước trôi đi, tôi đã có tuổi và con gái tôi đã thành một thiếu nữ. Nó là đứa con của làn nước, điều bí mật ấy, không ai hay, kể cả con gái tôi cũng không thể biết. Chỉ có dòng sông biết.

(Bảo Ninh, *Những truyện ngắn*, NXB Trẻ, 2021)

----- **HẾT** -----

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu .

* Tác giả *Phạm Duy Tồn* sinh (1883 – 1924) tại Hà Nội.

- *Phạm Duy Tồn* là một nhà văn tiên phong của văn học mới Việt Nam hồi đầu thế kỷ 20. Tác phẩm chính: - *Sống chết mặc bay*, *Bực mình hay Câu chuyện thương tâm*, *Tiểu lâm An Nam*

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I- Khối 12

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	4,0
	1	Ngôi kể thứ 3 Hướng dẫn chấm - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	0,5
	2	Theo văn bản, người dân làng X thuộc phủ X đang ở trong tình thế: Nước sông Nhị Hà lên lên to quá, khúc đê hai ba đoạn đã thấm lậu rồi, sắp sửa bị vỡ. Hướng dẫn chấm - Thí sinh trả lời đúng như đáp án: 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	0,5
	3	Chỉ ra và nêu tác dụng của phép tu từ nói mỉa: Tác giả dùng những từ ngữ tôn xưng và trang trọng như: “quan phụ mẫu”, “uy nghi”, “chễm chệ ngôi” => đó là những từ dùng để châm biếm thói trưởng giả, quan liêu, tàn ác của quan phụ mẫu. Hướng dẫn chấm - Thí sinh trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Thí sinh trả lời được những từ ngữ thể hiện phép tu từ nói mỉa : 0,5 điểm; nêu được tác dụng: 0,5 điểm. - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	1,0
	4	Thái độ của tác giả đối với nhân vật quan phụ mẫu: -Lên án và phê phán gay gắt thái độ vô trách nhiệm, vô nhân đạo của viên quan: chỉ biết hưởng thụ, bỏ mặc dân đang khổ nạn. - Thể hiện niềm cảm thông sâu sắc với nỗi khốn khổ của người dân trong tình thế ngặt nghèo. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh trả lời đúng như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương đương: 1,0 điểm - Thí sinh trả lời được 1 ý : 0,5 điểm - Thí sinh trả lời không đúng hoặc không làm bài: không cho điểm	1,0
	5	Thông điệp được gọi ra từ câu chuyện: HS trình bày được thông điệp gọi ra từ câu chuyện, phù hợp đạo đức và pháp luật. Lí giải hợp lí, thuyết phục. Có thể theo hướng: - Phơi bày bộ mặt thật tham lam, tàn nhẫn, thờ ơ của giai cấp thống trị trước nỗi khổ của nhân dân. - Thức tỉnh ý thức trách nhiệm và lòng nhân ái của con người Tác phẩm gửi gắm lời nhắc nhở: → Người cầm quyền phải biết lo cho dân, vì dân. → Mỗi con người phải có trách nhiệm, tình thương và lương tâm trước nỗi khổ của đồng loại. Hướng dẫn chấm: - Thí sinh thể hiện được thông điệp, lí giải có tính thuyết phục: 1,0 điểm - Thí sinh thể hiện được thông điệp, lí giải tương đối thuyết phục: 0,75	1,0

		<i>điểm</i> - Thí sinh thể hiện được thông điệp, lí giải chưa rõ ràng: 0,5 điểm - Thí sinh thể hiện được thông điệp, không lí giải; 0,25 điểm - Thí sinh thể hiện thông điệp, không lí giải hoặc không làm bài: không cho điểm	
II		VIẾT	6,0
	1	Viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) với chủ đề: Tình người trong bão lũ. a. <i>Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn</i> Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng-phân-hợp, móc xích hoặc song hành. b. <i>Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:</i> Tình người trong bão lũ. c. <i>Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận.</i> Sau đây là một số gợi ý: Giải thích vấn đề Tình người trong bão lũ là sự sẻ chia, cứu giúp, nâng đỡ lẫn nhau giữa con người khi thiên tai xảy ra. Biểu hiện của tình người trong bão lũ Những người dân, chiến sĩ, tình nguyện viên xông pha vùng nguy hiểm để cứu giúp, đưa người đến nơi an toàn. Các hoạt động quyên góp, ủng hộ, gửi lương thực, thuốc men từ khắp nơi trong cả nước. Sự động viên tinh thần, an ủi, chia sẻ mất mát. Cả cộng đồng chung tay dựng lại nhà cửa, khôi phục cuộc sống sau bão. → Tất cả cho thấy: Khi thiên tai đến, con người không cô đơn – vì có tình thương nâng đỡ. Ý nghĩa của tình người trong bão lũ Với cá nhân: giúp con người vượt qua nỗi đau, khổ nạn; củng cố niềm tin vào cuộc sống. Với cộng đồng: gắn kết mọi người bằng lòng nhân ái, tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc. Với xã hội: khơi dậy truyền thống “lá lành đùm lá rách”, thể hiện đạo lý tốt đẹp của con người Việt Nam. Phản đề (phê phán) Phê phán những người vô cảm, lợi dụng thiên tai để trục lợi, hoặc thờ ơ trước nỗi đau của đồng bào. Khẳng định ý nghĩa: Tình người trong bão lũ là vẻ đẹp cao quý, thể hiện truyền thống nhân ái và tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam. Hướng dẫn chấm: - Trả lời tương đương như đáp án: 1,0 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 3 ý: 0,75 điểm - Trả lời tương đương như đáp án 2 ý: 0,5 điểm - Trả lời chung chung diễn xuôi ý thơ: 0,25 điểm - Trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0,0 điểm.	2,0 0,25 0,25 1,0 0,25 0,25 0,25 0,25

	(* Lưu ý: HS có thể có cách diễn đạt khác, miễn là lí giải hợp lí, thuyết phục vẫn cho điểm)	
	d. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,25
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, đảm bảo chuẩn chính tả Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu đoạn văn có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25
2	Viết bài luận so sánh, đánh giá nét tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm: Bí ẩn của làn nước - Bảo Ninh và Sống chết mặc bay – Phạm Duy Tốn.	4,0
	a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Bài văn: Nghị luận văn học. Hướng dẫn chấm: - Bài viết của học sinh đảm bảo yêu cầu về bố cục và dung lượng của bài nghị luận văn học: 0,25 điểm. - Bài viết của học sinh chưa đảm bảo yêu cầu về bố cục hoặc dung lượng: 0,0 điểm.	0,25
	b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: So sánh, đánh giá nét tương đồng và khác biệt giữa hai tác phẩm: Bí ẩn của làn nước - Bảo Ninh và Sống chết mặc bay – Phạm Duy Tốn.	0,5
	c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết: Tham khảo: + Mở bài - Giới thiệu 2 tác phẩm và tác giả cần so sánh; vấn đề (điểm chung giữa 2 tác phẩm đề yêu cầu so sánh). - Nêu bình diện cần so sánh và vị trí của chúng đối với tác phẩm dự luận. + Thân bài * Điểm chung ở 2 tác phẩm: - Thể loại: truyện ngắn. - Bối cảnh, tình huống gay gắt, nguy hiểm bởi thiên tai, lũ lụt. → 2 tác giả chọn thể loại truyện ngắn và bối cảnh lũ lụt để phản ánh cuộc sống và bản chất con người. * Điểm khác biệt ở 2 tác phẩm: - Sống chết mặc bay - Phạm Duy Tốn: tố cáo sự vô nhân đạo, bất nhân của bọn quan lại, mang đậm giá trị hiện thực, nhân đạo cao cả về tình người. - Bí ẩn của làn nước - Bảo Ninh: Trong những tình huống nguy nan, ranh giới sống chết chỉ như sợi tóc, con người vẫn có thể sống yêu thương, đùm bọc, sẻ chia, thậm chí hy sinh cả sinh mạng cho người khác, cao thượng, nhân hậu. * Lý giải sự khác biệt: căn cứ vào hoàn cảnh ra đời của 2 tác phẩm, góc	2,5 0,5 0,5 1,0 0,25

	nhìn và sự sáng tạo của mỗi nhà văn. + Kết bài - Đánh giá của cá nhân về ý nghĩa của từng tác phẩm. - Đánh giá sự đóng góp, thành công của từng nhà văn đối với nền văn học. Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải thuyết phục và lô gíc. Hướng dẫn chấm: - Triển khai đầy đủ sâu sắc, có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng: 2,25-2,5 điểm. - Các bước triển khai chưa đầy đủ hoặc đầy đủ nhưng chưa sâu sắc: 1,0-2,0 điểm. - Các bước triển khai chung chung, sơ sài: 0,25-0,75 điểm.	0,25
	d. Viết bài văn đảm bảo các yêu cầu sau: - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận. - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý. - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, bằng chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và bằng chứng.	0,5
	e. Sáng tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ, đảm bảo chuẩn chính tả Tiếng Việt. Hướng dẫn chấm: Không cho điểm nếu bài văn có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.	0,25